

Bản án số: 50/2023/HS-PT.
Ngày: 13/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLPT-HS ngày 25/4/2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Hoàng S**; Sinh ngày 01/7/1995, tại Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi ĐKTT: Khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P; Có vợ là Lê Thị Ngọc T và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 đến nay. (có mặt)

- **Người bào chữa:** Bà Trương Thị Mỹ L- Luật sư Công ty Luật TNHH Đ, Chi nhánh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số 03 đường Nguyễn Thị Minh K, khóm A, Phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông Dương Minh T; Sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Văn B- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số A, đường H, Phường A, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng Thạch Thanh H, Nguyễn Trung T, Khuru Trắng D, Trịnh Gia B, Châu Ngọc T, Châu Xuân H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/4/2022, bị cáo Nguyễn Hoàng S mang theo cây ná thun (nạng thun) bằng kim loại màu vàng trắng và nhiều viên bi sắt có đường kính 0,5cm (loại bi bạc đạn xe đạp) cùng với Thạch Thanh H, Trịnh Gia B, Nguyễn Trung T, Khuru Trắng D đi bắn chim tại bãi rác gần nhà của bị hại Dương Minh T thuộc Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, bị hại T cầm dao dài 30cm đi ra và nói “*Tụi mày vào đây quậy hả gì*”, Thạch Thanh H trả lời “*không có, tụi con vào bắn chim*”. Lúc này, bị hại Dương Minh T nói thách thức “*tụi mày muốn chơi không*” và dùng dao tự cắt vào tay mình thì Thạch Thanh H vào can ngăn thì bị hại Tuấn cầm dao rượt chém bị cáo Nguyễn Hoàng S nhưng không trúng. Bị cáo Nguyễn Hoàng S bỏ chạy ra hướng lộ đal khoảng 03 mét thì quay người lại dùng nạng thun bằng kim loại có gắn bi kim loại bắn trúng vào vùng giữa trán của bị hại Dương Minh T gây thương tích. Bị hại Dương Minh T tiếp tục rượt đuổi thì bị cáo Nguyễn Hoàng S tiếp tục lấy nạng thun bằng kim loại đang cầm trên tay ném trúng thêm 01 cái trúng vào vùng trán của bị hại T gây thương tích. Sau đó, bị cáo Nguyễn Hoàng S đi về nhà, còn bị hại Dương Minh T được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích, đến ngày 14/4/2022 xuất viện. Sau khi điều trị thương tích, bị hại Dương Minh T làm đơn yêu cầu xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S về hành vi gây thương tích.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 224/TgT-PY ngày 17/5/2022 và Công văn số 88/TTPY-GĐTH ngày 10/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dương Minh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%. Thương tích vùng trán do vật tày gây nên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S: 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 03/4/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng S kháng cáo xin hưởng án treo.

* Ngày 29/3/2023 bị hại Dương Minh T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

- Bị hại Dương Minh T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Người bào chữa trình bày: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Thống nhất về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Nguyên nhân phạm tội là do lỗi của bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo dùng nạng thun bắn và ném vào vùng đầu bị hại gây thương tích. Bị cáo không thể hiện sự ăn năn, hối cải, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là không tương xứng, không đảm bảo đủ tính răn đe. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại lập và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã V vào ngày 03/4/2023, ngày 29/3/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt cho bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/4/2022, khi bị cáo S đang bắn chim tại khu vực bãi rác gần nhà bị hại T, lúc này bị hại Tuấn nghe tiếng động trên mái nhà nên cầm dao đi đến chỗ bị cáo, sau đó cầm dao rượt chém bị cáo S, bị cáo S chạy được một đoạn khoảng hơn 03m thì bị cáo quay người lại cầm ná thun có gắn viên bi sắt bắn trúng 01 cái vào vùng giữa trán của bị hại T, sau đó bị cáo tiếp tục dùng ná thun bằng kim loại ném trúng vào trán của bị hại T gây thương

tích. Theo kết luận giám định, bị hại T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 16%. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý dùng ná thun có gắn viên bi bằng kim loại và dùng ná thun bằng kim loại là vật cứng chắc, loại hung khí nguy hiểm để bắn và ném vào vùng trán của bị hại gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về kháng cáo của bị hại, về việc tăng hình phạt cho bị cáo: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra trước; bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 21.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với mức án 06 tháng tù là phù hợp mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới phải áp dụng đối với bị cáo hoặc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng không đúng đối với bị cáo nên không có cơ sở để tăng hình phạt đối với bị cáo. Mặc khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp khắc phục thêm số tiền 11.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002526 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V để tiếp tục thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, về việc tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục nộp tiền bồi thường cho bị hại với số tiền là 11.200.000 đồng, điều này thể hiện bị cáo thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận đề nghị của người bào chữa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo của bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời

gian thử thách đối với bị cáo là 01 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đồng thời, trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo Nguyễn Hoàng S đã nộp là 11.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002526 ngày 22/5/2023 để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Dương Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng S về việc xin hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Minh T về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (Một) năm thử thách, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng S cho Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S, bị hại Dương Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo Nguyễn Hoàng S đã nộp là 11.200.000 đồng (Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002526 ngày 22/5/2023 để đảm bảo thi hành án.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT - Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS- Công an thị xã V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; BH; NBC; NBV (04);
- Lưu HS, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Thái Rết